TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thông;**
Ông **Nguyễn Hồng Sơn.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 25/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 11/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T (T1)**, sinh ngày 10/9/1997 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: khối phố T, xã C, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1974; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 03 tiền án (*ngày 02/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"*); tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam ngày 25/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Tấn T (T2)**, sinh ngày 04/12/2005 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn P, xã C, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Đinh Tấn H, sinh năm 1980 và bà Khưu Thị L, sinh năm 1984; bị cáo là con út trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam ngày 25/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày 20/5/1996 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn K, xã P, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông

Nguyễn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1967; bị cáo là con út trong gia đình có 04 người con; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị D, sinh năm 2000; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam ngày 25/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông **Hồ Thanh H**, sinh năm 2005; địa chỉ: 51/20 đường T, khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 2, xã P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 8, thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Ông **Trương Công T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 8, thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

5. Ông **Huỳnh Ngọc C**, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Ông **Cao Trần M**, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K, xã C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

7. Ông **Cao Văn B**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

8. Ông **Đinh Văn B**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

9. Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1987; địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

10. Bà **Nguyễn Thị Ái V**, sinh năm 1985; địa chỉ: Khối phố 1, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2024, qua làm việc với cơ quan Công an, Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ khai nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 05/12/2024, do cần tiền tiêu xài nên T1 và T2 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T1 điều khiển xe Sirius màu đen (*không rõ biển kiểm soát*) chở T2 đi dạo trên các tuyến đường thuộc thành phố T để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến kiệt 51 đường T, khối phố M, phường A, thành phố T phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 92P1-086.68 của ông Hồ Thanh H (*sinh năm 2005, trú thôn 2, xã P, thành phố Đà Nẵng đang thuê trọ tại đây*) để ngoài đường bê tông trước khu trọ nên cả hai nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên. T1 dừng xe trước

khu trọ, T2 xuống xe đi bộ đến vị trí xe, sử dụng tuốc nơ vít mang theo mở manh xe đấu dây điện, T1 đứng cảnh giới. Khoảng 10 phút sau, T2 đấu xong điện nhưng xe không khởi động được nên T2 ngồi lên xe dùng hai chân đẩy xe đi theo đường bê tông ra hướng bờ hồ N, T1 điều khiển xe đi theo sau. Khi đến khu vực sát tường rào bệnh viện Da liễu Quảng Nam, cả hai dừng lại đấu dây điện thì khởi động được xe, sau đó T2 điều khiển xe trộm cắp được đem về phòng trọ tại phường H (*nay là phường B, thành phố Đà Nẵng*) để cất giấu. Tại phòng trọ, cả hai mở cốp xe kiểm tra thấy có giấy tờ đăng ký xe mang tên Hồ Thị H nên vẫn giữ nguyên biển số 92P1-086.68, T2 dùng sơn xịt lốc máy từ màu đen sang màu bạc để không bị phát hiện trong thời gian sử dụng để tìm người tiêu thụ.

Ngày 13/12/2024, Huỳnh Ngọc C (*sinh năm 1991, trú thôn K, xã P, thành phố Đà Nẵng*) nhờ T1 chở ra huyện T để giải quyết công việc. Khi ra đến huyện T, do cần tiền nên C hỏi T1 mượn xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68 để đi cầm. T1 đồng ý và giao xe, giấy đăng ký xe cho C. C nhờ Võ Thanh T (*sinh năm 1991, trú thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng*) đem xe đến tiệm cầm đồ C tại tổ 8, thôn P, xã T và được bà Hồ Thị L (*sinh năm 1995, chủ tiệm*) nhận cầm xe với giá 5.000.000 đồng. Số tiền cầm xe, C sử dụng vào việc cá nhân, không đưa cho T1 và T2.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 12/2024, sau thời gian trộm xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68, T1, T2 và Nguyễn Tấn Đ rủ nhau lên huyện T để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài. T1 điều khiển xe Sirius (*không rõ biển kiểm soát*) chở Đ, T2 điều khiển xe Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68. Khi đến khu vực thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng, T1 phát hiện nhà bà Huỳnh Thị Y (*sinh năm 1956, trú thôn T, xã T*) cổng trước không đóng. T1 dừng xe lại nói với Đ "*Mi đứng ngoài đường đợi tao*" rồi đi bộ vào trong sân nhà bà Y thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 38L1-168.32 của ông Lê Văn H (*sinh năm 1976, trú tỉnh Hà Tĩnh, đang làm công nhân tại xã T. Khoảng thời gian từ ngày 07/12/2024 đến ngày 16/12/2024, ông H về Hà Tĩnh thăm gia đình nên để xe trước sân nhà bà Y*). T1 quan sát thấy nhà khóa cửa, không có ai nên lén lút dắt xe Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32 ra ngoài đường nơi Đ đứng chờ. Lúc này, T2 thấy T1 trộm được xe dắt ra nên chạy đến. T1 sử dụng tuốc nơ vít tháo manh xe ra, T2 đấu điện khởi động xe. Sau đó, T1 điều khiển xe vừa trộm được cùng với T2, Đ chạy về phòng trọ cả ba đang thuê tại phường T cất giấu. Tại phòng trọ, T1 tháo biển số 38L1-168.32 ra vứt (*không nhớ vị trí vứt biển số*) và gắn biển số 92L6-1822 T1 nhặt được ở tiệm phế liệu không rõ địa chỉ trước đó vào xe trộm được để tìm người tiêu thụ.

Ngày 15/12/2024, T2 liên lạc qua messenger với Cao Trần M (*sinh năm 1996, trú thôn K, xã C, thành phố Đà Nẵng*) để bán xe mô tô trộm cắp được, M đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng và nói T2 chạy xe lên để tại nhà anh ruột Cao Văn B (*sinh năm 1985, trú thôn B, xã C, thành phố Đà Nẵng*). T2, T1, Đ cùng đem xe lên giao cho ông B rồi cả ba về lại phòng trọ. Sau đó, T1 đến gặp M để lấy tiền bán xe, M đưa cho T1 1.600.000 đồng và nói bớt lại 200.000 đồng. Số tiền bán xe, T2, T1, Đ thống nhất không chia mà để lại cùng sử dụng chung.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép chất ma túy:

Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2024, sau khi bán xe mô tô cho Cao Trần M được 1.600.000 đồng, T1, T2, Đ đón taxi ra thành phố Đà Nẵng chơi và thống nhất mua ma

túy đá về cùng sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả ba đi taxi đến bến xe Đà Nẵng, T1, Đ ngồi trong xe chờ, T2 đi bộ vào bên trong bến xe gặp và mua 01 gói ma túy đá của người đàn ông (*không rõ lai lịch*) với giá 600.000 đồng. Sau đó, cả ba đi taxi về lại thành phố T và đến nhà bà Nguyễn Thị Ái V (*sinh năm 1985, trú khối phố 1, phường T*) ăn cơm. Tại đây cả ba gặp người thanh niên tên L (*khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch*) là bạn quen biết ngoài xã hội. Khoảng 23 giờ 30 phút, T1, T2, Đ rủ L về nhà trọ tại khối M, phường T. Tại phòng trọ, T2 đưa gói ma túy đá đựng trong túi ni lông cho T1 và nói "*Đổ ra cho anh em chơi*". T1 đồng ý và dùng ống hút nhựa màu xanh một đầu cắt nhọn xúc một ít ma túy đá đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn gỗ trong phòng rồi T1, T2, Đ, L ngồi vòng quanh bàn gỗ để hút ma túy đá. T1 và Đ là người đốt nỏ để 04 người thay nhau sử dụng ma túy đá. Mỗi người hút được khoảng 06 hơi thì nghỉ, L ra về trước. T1 cất bộ sử dụng ma túy đá phía sau tượng phật Di Lặc bên cạnh bàn gỗ. Số ma túy đá còn lại, T1 để trên bàn gỗ rồi T2 lấy cất vào túi quần để lần sau cả ba sử dụng tiếp. Sau đó, T1, T2, Đ đi ngủ.

Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2024, Công an thành phố T phối hợp với Công an phường A kiểm tra phòng trọ của T1, T2, Đ. Qua làm việc T1, T2, Đ khai nhận vào đêm 15 rạng sáng ngày 16/12/2024 các đối tượng cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy (*ma túy đá*) tại phòng trọ đang ở. T2 giao nộp 01 túi ni lông bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi quần jean của T2 đang treo trong phòng trọ. T1, T2, Đ trình bày đây là gói ma túy đá cả ba đã sử dụng vào đêm 15 rạng sáng ngày 16/12/2024 còn lại, T2 cất giữ để lần sau cả ba cùng sử dụng. Tiến hành thử mẫu nhanh xác định chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi ni lông mà T2 giao nộp là ma túy loại Methamphetamine (*ma túy đá*). Kết quả test ma túy qua nước tiểu xác định T1, T2, Đ đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (*ma túy đá*).

Tang vật tạm giữ: 01 (một) túi ni lông bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (*gồm: 01 (một) chai nhựa, loại chai nước Sting, phía dưới chai nhựa có gắn đế bằng gỗ hình tròn; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút nhựa được gắn vào nắp nhựa màu đen có đục lỗ tròn*); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh một đầu được cắt nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa (*bằng ruột bút*) có gắn đoạn ống kim loại và lo xo (*thường gọi là "tim"*); 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 92P1-086.68; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 92 000426, tên chủ xe Hồ Thị H, biển số xe đăng ký 92P-086.68; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Hồ Thị H; 01 (một) hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ C đề ngày 13/12/2024; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 92L6-1822; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 01 (một) kìm bấm mũi nhọn có tay cầm bọc nhựa màu xanh trắng; 01 (một) cờ lê cỡ 12; 01 (một) cờ lê một đầu cỡ 8, một đầu cỡ 10; 01 (một) tuốc nơ vít đầu dẹp, cán bọc nhựa màu vàng đen.

Tại bản kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đinh Tấn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Đ vào ngày 16/12/2024 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,216g. Trên các mẫu vật gồm: 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu (nỏ thủy tinh) và 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu được cắt nhọn tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (dạng vết). Methamphetamine là chất ma túy có số thứ

tự 247, mục IIC, danh mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 92P1-086.68 của ông Hồ Thanh H tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 12.500.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/2024/CA ngày 29/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 38L1-168.32 của ông Lê Văn H tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 4.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV5-HS ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về các tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a, g khoản 2 Điều 173; tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249; tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố các bị cáo Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ về các tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173; tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249; tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đối với bị cáo Đinh Tấn T: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Tấn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Tấn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Tấn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 năm 06 tháng đến 17 năm tù; bị cáo Đinh Tấn T từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và xem xét trách nhiệm dân sự theo như nội dung Cáo trạng đã đề cập.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời; bị cáo Đinh Tấn T nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình, xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời; bị cáo Nguyễn Tấn Đ nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình, chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt những người bị hại Hồ Thanh H, Lê Văn H; vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Thị H, Lê Thị V, Huỳnh Ngọc C, Cao Văn B, Đinh Văn B, Phạm Thị B, Nguyễn Thị Ái V; xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được thu thập chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/12/2024, trên địa bàn thành phố T, Nguyễn Văn T và Đinh Tấn T đã tổ chức trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 92P1-086.68 của ông Hồ Thanh H, trị giá 12.500.000 đồng. Trong một ngày đầu tháng 12/2024, trên địa bàn huyện Ti, Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T và Nguyễn Tấn Đ đã tổ chức trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32 của ông Lê Văn H, trị giá 4.600.000 đồng. Tối ngày 15/12/2024 đến rạng sáng ngày 16/12/2024, Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ đã thống nhất, tìm mua ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ, sử dụng phòng trọ đang thuê ở chung tại khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (*nay là*

phường T, thành phố Đà Nẵng) để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp chất ma túy cho đối tượng tên L cùng sử dụng trái phép. Ngoài ra, Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ còn thống nhất cất giữ 0,216 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng trọ đang thuê ở nhằm mục đích sử dụng cho lần sau.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung "*có tổ chức*", "*tái phạm nguy hiểm*"; tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "*tái phạm nguy hiểm*"; tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung "*đối với 02 người trở lên*", "*tái phạm nguy hiểm*".

Hành vi của các bị cáo Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "*có tổ chức*"; tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*"; tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "*đối với 02 người trở lên*". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị và dư luận xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của xã hội, rủ rê, thống nhất cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân không an tâm đối với tài sản hợp pháp của mình, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Ma túy là loại độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, đe dọa lâu dài đến tính mạng, sức khỏe và cuộc sống của con người; tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, tác động tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy mà Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết được rằng, chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nhưng vì bản thân muốn sử dụng ma túy nên các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, sự lên án của xã hội, thống nhất cùng nhau tìm mua ma túy đem về tổ chức sử dụng và cất giấu để sử dụng cho lần sau. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây tác hại lớn không những đối với giống nòi, sức khỏe con người mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc

đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và nguy hiểm như hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp "*phạm tội 02 lần trở lên*" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra các bị cáo đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Đinh Tấn T cung cấp bản photo Quyết định của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về trợ cấp một lần cho bà Huỳnh Thị X là người hoạt động cách mạng địch bắt tù đày, bị cáo T2 khai bà Huỳnh Thị X là bà nội của bị cáo. Xét Quyết định cung cấp là bản photo không có công chứng, chứng thực; không có nội dung xác nhận mối quan hệ nhân thân giữa bà X và bị cáo T2 của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trường.

[4.3] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đinh Tấn T có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ không có tiền án, tiền sự; về nhân thân: Ngày 17/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn T có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*", không có tiền sự. Những tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.4] Đối với vai trò của các bị cáo thì thấy:

Khi trộm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 92P1-086.68, bị cáo T1 là người khởi xướng đi tìm tài sản trộm cắp, T2 trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn T1 là người cảnh giới. Lúc trộm chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32, bị cáo T1 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe còn Đ là người cảnh giới, T2 là người giúp sức đấu dây điện khởi động xe. Sau khi bán được xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32 các bị cáo đón xe taxi ra Đà Nẵng chơi và thống nhất mua ma túy đá về sử dụng, bị cáo T2 là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy đá, rủ đối tượng tên L về phòng trọ sử dụng ma túy, bị cáo T1 là người đổ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với bị cáo Đ đốt nỏ để T1, T2, Đ và L cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bị cáo T1 đem cất dụng cụ sử dụng ma túy, để số ma túy còn lại trên bàn, bị cáo T2 cất số ma túy 0,216 gam còn lại vào túi quần để lần sau cùng nhau sử dụng tiếp. Những nội dung này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt tương xứng với vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án.

[5] Về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó để tu dưỡng bản thân, chăm lo làm ăn, chăm sóc gia đình, con cái mà tham gia cùng T1, T2 trộm cắp tài sản, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này bị cáo phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh gia đình, công việc, thu nhập hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Hồ Thanh H và ông Lê Văn H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bà Hồ Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng khi nhận cầm cố xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68. Giữa ông Huỳnh Ngọc C và bà Hồ Thị L đã lập biên bản thỏa thuận dân sự về việc C sẽ bồi thường số tiền trên cho bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Cao Trần M mua xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32 từ bị cáo T2 với số tiền 1.600.000 đồng. Ông M không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,216 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu (*nỏ thủy tinh);* 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được gắn vào nắp nhựa màu đen có đục lỗ tròn); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên tay cầm có chữ "LAOA8"; 01 (một) kìm bấm mũi nhọn có tay cầm bọc nhựa màu xanh trắng; 01 (một) cờ lê cỡ 12; 01 (một) cờ lê một đầu cỡ 8, một đầu cỡ 10; 01 (một) tuốc nơ vít đầu dẹp, cán bọc nhựa màu vàng đen; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 92L-1822. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 1.600.000 đồng các bị cáo bán xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32 cho Cao Trần M là tiền có được do phạm tội mà có và đã cùng nhau tiêu xài hết. Tại phiên tòa, M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền này nên xác định đây là tiền do các bị cáo thu lợi bất chính, vì vậy cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác:

- Người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Tấn T tại khu vực bến xe Đà Nẵng, T2 khai chỉ gặp một lần, không biết nhân thân, lai lịch, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Huỳnh Ngọc C khi mượn xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68 để đi cầm cố lấy tiền giải quyết công việc cá nhân thì được bị cáo T1 nói là xe của chị T1, có giấy tờ kèm theo, C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

- Võ Thanh T khi được C nhờ mang xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68 đi cầm cố tại tiệm cầm đồ C giúp với số tiền 5.000.000 đồng. Qua xác minh, T không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

- Cao Trần M là người mua chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38L1-168.32, khi T2 liên hệ bán xe nói xe bị mất giấy tờ, M cần phương tiện đi lại nên đồng ý mua, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

- Cao Văn B là người được các bị cáo T1, T2, Đ đem xe đến nhà để gửi cho Cao Trần M. Khi nhận xe cho M, B không biết việc M mua hay nhận cầm xe trên, không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

- Hồ Thị L khi nhận cầm cố xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92P1-086.68, có kèm theo giấy tờ khi cầm, L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với biển số xe 92L6-1822 được T1 gắn lên xe trộm cắp, qua xác minh biển số trên được cấp cho xe mô tô của ông Đinh Văn B đứng tên đăng ký năm 2010. B sử dụng được khoảng 07 năm thì xe hư hỏng nên bán cho tiệm phế liệu (*không nhớ tên*). B không biết việc người khác sử dụng biển số xe 92L6-1822 để gắn vào xe trộm cắp, B cũng không có yêu cầu nhận lại biển số xe trên.

- Các bị cáo T1, T2, Đ thuê phòng trọ của bà Phạm Thị B tại khối M, phường T, thành phố Đà Nẵng để ở chung, B không biết các bị cáo sử dụng nhà trọ của mình làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Các bị cáo T1, T2, Đ rủ người thanh niên tên L là bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch về phòng trọ để chơi, cho L sử dụng ma túy, L không đóng góp hay giúp sức gì cho các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có cơ sở để xác minh nhân thân đối tượng tên L để xử lý theo quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **03 (ba) năm** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **05 (năm) năm** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **08 (tám) năm** tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là **16 (mười sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn T **02 (hai) năm** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Tấn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là **12 (mười hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ **02 (hai) năm** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ **07 (bảy) năm** tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,216 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu (*nỏ thủy tinh);* 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được gắn vào nắp nhựa màu đen có đục lỗ tròn); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên tay cầm có chữ "LAOA8"; 01 (một) kìm bấm mũi nhọn có tay cầm bọc nhựa màu xanh trắng; 01 (một) cờ lê cỡ 12; 01 (một) cờ lê một đầu cỡ 8, một đầu cỡ 10; 01 (một) tuốc nơ vít đầu dẹp, cán bọc nhựa màu vàng đen; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 92L-1822.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng theo nội dung Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/9/2025).

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, truy thu của các bị cáo

Nguyễn Văn T số tiền 533.000 (*năm trăm ba mươi ba nghìn*) đồng, Đinh Tấn T số tiền 533.000 (*năm trăm ba mươi ba nghìn*) đồng, Nguyễn Tấn Đ số tiền 533.000 (*năm trăm ba mươi ba nghìn*) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Tấn T, Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 25/9/2025)*; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân t/p Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an t/p Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự t/p Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Minh Tân